

TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

Chú Giải Bốn Sách Tin Lành Tin Lành của Đức Chúa Jesus Christ TL023 Đức Chúa Jesus và Ni-cô-đem Giăng 3:1-21

Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla

Giăng 3:1-21

1 Có một người tên là Ni-cô-đem, thuộc phái Pha-ri-si, là một người cai trị của dân Do-thái.

2 Ban đêm, người ấy đã đến với Đức Chúa Jesus và thưa với Ngài: Ra-bi, chúng tôi biết rằng, Ngài là giáo sư đến từ Đức Chúa Trời. Vì không ai có thể làm những phép lạ mà Ngài làm, trừ khi Đức Chúa Trời ở với người ấy.

3 Đức Chúa Jesus đáp lời, phán với ông: Thật sự! Thật sự! Ta nói với ngươi: Trừ khi ai đó được sinh ra từ trên cao, người ấy không thể thấy được Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

4 Ni-cô-đem thưa với Ngài: Làm sao một người là người già có thể được sinh ra? Người ấy không thể vào trong lòng mẹ của người ấy lần thứ nhì, và được sinh ra.

5 Đức Chúa Jesus đã đáp lời: Thật sự! Thật sự! Ta nói với ngươi: Trừ khi một người được sinh ra bởi nước và linh, người ấy không thể vào trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

6 Sự đã được sinh ra bởi xác thịt là xác thịt và sự đã được sinh ra bởi Đấng Thần Linh là thần linh.

7 Chớ ngạc nhiên vì Ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải được sinh ra từ trên cao.

8 Đấng Thần Linh thổi nơi nào Ngài muốn. Người nghe tiếng của Ngài nhưng chẳng biết nơi Ngài đến và nơi Ngài đi. Ai được sinh ra bởi Đấng Thần Linh thì cũng như vậy.

9 Ni-cô-đem đã đáp lời, thưa với Ngài: Làm sao các sự này có thể được?

10 Đức Chúa Jesus đã đáp lời, phán với ông: Người là giáo sư của I-sơ-ra-ên mà không biết các sự này sao?

11 Thật sự! Thật sự! Ta nói với người, chúng ta nói điều chúng ta biết, làm chứng điều chúng ta đã nhìn thấy, mà các người chẳng nhận lời chứng của chúng ta.

12 Nếu Ta đã nói với các người những sự trên đất và các người chẳng tin, thì làm sao các người sẽ tin, nếu Ta nói với các người những sự trên trời?

13 Không ai từng lên trời, ngoại trừ Đấng đã xuống từ trời, là Con Người, Đấng ở trên trời.

14 Như Môi-se đã treo lên con rắn trong đồng vắng, Con Người cũng phải bị treo lên như vậy.

15 Bởi đó, ai tin nơi Ngài thì không bị hư mất, nhưng được sự sống vĩnh cửu.

16 Vì Đức Chúa Trời đã yêu thế gian đến nỗi Ngài đã ban Con Một của Ngài, để ai tin nơi Đấng ấy sẽ không bị hư mất nhưng được sự sống vĩnh cửu.

17 Vì Đức Chúa Trời đã sai Con của Ngài vào trong thế gian, chẳng phải để định tội thế gian, nhưng để thế gian được cứu nhờ Ngài.

18 Ai tin nơi Ngài thì chẳng bị định tội nhưng ai không tin thì đã bị định tội rồi, vì đã không tin nơi danh Con Một của Đức Chúa Trời.

19 Đây là sự định tội: Vì sự sáng đã vào trong thế gian mà loài người đã yêu sự tối tăm nhiều hơn sự sáng, vì những việc làm của họ là xấu.

20 Vì ai làm ác thì ghét sự sáng, cũng không đến với sự sáng, kéo những việc làm của kẻ ấy bị lên án.

21 Nhưng ai làm sự chân thật thì đến với sự sáng để những việc làm của người ấy được bày tỏ ra, vì là chúng đã được làm ra trong Thiên Chúa.

Trong thời gian Đức Chúa Jesus lưu lại Giê-ru-sa-lem suốt kỳ Lễ Vượt Qua của năm 25, Ngài đã làm nhiều phép lạ, khiến cho có nhiều người tin Ngài. Có lẽ một trong những người ấy là Giáo Sư Ni-cô-đem, một trong các giáo sư giảng dạy Lời Chúa cho dân I-sơ-ra-ên, vào thời bấy giờ. Vì thế, trong một đêm kia, Ni-cô-đem đã tìm gặp Đức Chúa Jesus, có lẽ để hỏi về thân thể và mục vụ của Ngài. Chúng ta không biết Ni-cô-đem đã đến với Đức Chúa Jesus vào đêm nào trong kỳ lễ hội. Chúng ta không biết Ni-cô-đem đã gặp Đức Chúa Jesus tại đâu. Chúng ta cũng không biết ngoài hai người thì còn có ai có mặt trong buổi hội ngộ đêm hôm ấy hay không.

Câu chuyện Ni-cô-đem tìm gặp Chúa chỉ được ghi lại trong sách Giăng. Ba sách Tin Lành còn lại không hề nói gì đến Ni-cô-đem. Mặc dù ông là một trong hai người đã đem xác Chúa xuống khỏi cây thập tự, tẩy liệm Ngài, và chôn Ngài vào mộ huyết. (Tẩy là lau rửa, xức thuốc thơm, và bao bọc xác chết; liệm là đặt xác chết vào hòm.)

1 Có một người tên là Ni-cô-đem, thuộc phái Pha-ri-si, là một người cai trị của dân Do-thái.

2 Ban đêm, người ấy đã đến với Đức Chúa Jesus và thưa với Ngài: Ra-bi, chúng tôi biết rằng, Ngài là giáo sư đến từ Đức Chúa Trời. Vì không ai có thể làm những phép lạ mà Ngài làm, trừ khi Đức Chúa Trời ở với người ấy.

Tên Ni-cô-đem (G3530) có nghĩa là người chiến thắng giữa vòng dân tộc của mình. Ông là người thuộc phái Pha-ri-si và là một trong các giáo sư dạy Lời Chúa, trong dân I-sơ-ra-ên. Vào thời của Đức Chúa Jesus thì Do-thái Giáo chia thành hai giáo phái: Phái Pha-ri-si, phần lớn là các thầy tế lễ, các Ra-bi (giáo sư dạy Lời Chúa), các thầy thông giáo (những người sao chép Thánh Kinh và diễn giảng Lời Chúa), cùng các trưởng lão trong Tòa Công Luận. Phái Sa-đu-sê, bao gồm các thầy tế lễ thượng phẩm, các trưởng lão trong Tòa Công Luận, các nhà quý tộc và các nhà giàu có trong dân I-sơ-ra-ên [1], [2].

Mệnh đề “một người cai trị của dân Do-thái” hàm ý, Ni-cô-đem là một trong các trưởng lão của Tòa Công Luận [3].

Chúng ta thật sự không biết vì lý do gì mà Ni-cô-đem tìm gặp Chúa vào ban đêm. Có thể là vì lúc ấy Chúa đã lui về chỗ trọ để nghỉ ngơi, không còn bận rộn làm phép lạ, cứu giúp dân chúng. Một số người nghĩ rằng, Ni-cô-đem lén lút gặp Chúa để tránh bị người khác nhìn thấy, ảnh hưởng đến danh tiếng của ông. Tuy nhiên, văn mạch không cho chúng ta hiểu như vậy.

Ni-cô-đem đã gọi Đức Chúa Jesus bằng danh xưng “Ra-bi”, là danh xưng chỉ dành cho những người giảng dạy Lời Chúa trong dân I-sơ-ra-ên, thuộc Do-thái

Giáo, đã được Tòa Công Luận công nhận. Điều ấy nói lên lòng ngưỡng mộ và lòng tin của ông đối với Đức Chúa Jesus. Chẳng những vậy, ông còn gọi Đức Chúa Jesus là giáo sư đến từ Đức Chúa Trời. Với lý do: không ai có thể làm những phép lạ mà Ngài làm, trừ khi Đức Chúa Trời ở với người ấy.

Chúng ta có thể hiểu rằng, từ năm 606 TCN, khi Vua Nê-bu-cát-nết-sa của đế quốc Ba-bi-lôn bắt đầu tiến công vương quốc Giu-đa cho tới lúc Đức Chúa Jesus thi hành mục vụ, dân I-sơ-ra-ên chưa hề thấy có ai nhân danh Đức Chúa Trời làm phép lạ như Ngài. Ngay cả các tiên tri trước thời I-sơ-ra-ên vong quốc cũng không có ai làm nhiều phép lạ như Đức Chúa Jesus.

Vừa là giáo sư giảng dạy Lời Chúa, vừa là trưởng lão trong Tòa Công Luận, phụ trách việc xét xử dân chúng dựa trên Lời Chúa, Ni-cô-đem đương nhiên là một người đọc nhiều, nhớ nhiều, và có một sự hiểu biết Lời Chúa hơn những người I-sơ-ra-ên bình dân. Chúng ta không biết tâm trạng của ông như thế nào, khi ông nhìn thấy Đức Chúa Jesus làm các phép lạ. Nhưng chắc chắn bởi đó mà ông tin Đức Chúa Jesus là “giáo sư đến từ Đức Chúa Trời”. Lời nhận định của Ni-cô-đem về Đức Chúa Jesus cũng giúp cho chúng ta thấy, ông là một người có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Ngày nay, trong các giáo hội mang danh Chúa, có rất nhiều người giảng dạy Lời Chúa nhưng họ không thật sự có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Vì họ không sống theo Lời Chúa.

3 Đức Chúa Jesus đáp lời, phán với ông: Thật sự! Thật sự! Ta nói với người: Trừ khi ai đó được sinh ra từ trên cao, người ấy không thể thấy được Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Ngay sau khi Ni-cô-đem nói lời ngưỡng mộ Đức Chúa Jesus, thì Ngài đã đi thẳng vào vấn đề quan trọng mà Ni-cô-đem cần biết. Đức Chúa Jesus không chờ cho Ni-cô-đem nói lên nhu cầu của ông. Mà có khi Ni-cô-đem cũng chẳng biết được nhu cầu thật của chính mình. Ngài nói ngay vào điều Ni-cô-đem cần biết và cần đạt được.

Trong cuộc đối thoại với Ni-cô-đem, Đức Chúa Jesus đã ba lần dùng cách nói mở đầu câu bằng hai lần dùng từ ngữ “thật sự” để nhấn mạnh đến ý nghĩa của câu nói theo sau đó. Lần thứ nhất ở đây, Đức Chúa Jesus nhấn mạnh đến sự nếu một người không được sinh từ trên cao thì người ấy không thể thấy được Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Động từ “được sinh ra” (G1080) và trạng từ “trên cao” (G509) được Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống và một số bản dịch Anh ngữ dịch là “sanh lại”, “born again”. Nhưng thực tế, trong suốt Thánh Kinh Tân Ước, mỗi khi trạng từ “ἀνωθεν” /á-nô-thin/ (G509) được dùng đều là để chỉ vị trí phía trên, trên cao, hoặc nếu dùng cho thời gian thì để chỉ lúc ban đầu. Lời phán của Đức Chúa

Jesus với Ni-cô-đem không nói về sự được tái sinh mà nói về sự được sinh từ trên cao.

Được sinh từ trên cao có nghĩa là được Thiên Chúa sinh ra. Đức Chúa Trời ban ơn tái sinh để thân thể xác thịt của con dân Chúa tạm thời được thánh hóa và một ngày kia, được biến hóa hoặc được phục sinh. Đức Chúa Jesus Christ ban ơn tái sinh qua sự làm sạch bản ngã, tức linh hồn của họ, khỏi mọi sự nhiễm tội. Đức Thánh Linh ban ơn tái sinh bởi sự làm mới lại tâm thần của họ, khiến tâm thần của họ có thể thông công trở lại với thần trí của Thiên Chúa. Thánh Kinh Tân Ước đã nhiều lần khẳng định sự một người được Đức Chúa Trời sinh ra. Các lời khẳng định ấy cũng do chính Sứ Đồ Giảng ghi lại:

“Ai được sinh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng kết quả tội, vì hạt giống của Ngài ở trong người, và người không có sức mạnh phạm tội, vì đã được sinh bởi Đức Chúa Trời.” (I Giăng 3:9).

“Hỡi các con yêu dấu, chúng ta hãy yêu lẫn nhau; vì tình yêu thuộc về Đức Chúa Trời. Người nào yêu, thì được sinh bởi Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời.” (I Giăng 4:7).

“Ai tin Đức Chúa Jesus là Đấng Christ thì đã được sinh bởi Đức Chúa Trời; và ai yêu Đấng đã sinh ra, thì cũng yêu người đã được sinh ra bởi Ngài.” (I Giăng 5:1).

“Vì bất cứ ai được sinh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian; và này sự đắc thắng đã thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta.” (I Giăng 5:4).

“Chúng ta biết rằng ai được sinh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng sống trong tội; nhưng ai được sinh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, ma quỷ chẳng làm hại người được.” (I Giăng 5:18).

Như vậy, người được sinh ra bởi Đức Chúa Trời chính là người đã thật lòng ăn năn tội và hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ; được Đức Chúa Trời phục hồi quyền được làm con trai hoặc con gái của Ngài. Kể từ đó, người ấy luôn được Đức Chúa Trời quan phòng, được Đức Chúa Jesus thêm sức mới, và được Đức Thánh Linh ban cho đầy dẫy thánh linh, tức là năng lực của Thiên Chúa, để đắc thắng mọi cám dỗ, mọi tội lỗi, mọi ma quỷ, và vui thích vâng giữ các điều răn của Thiên Chúa.

Vương Quốc của Đức Chúa Trời bao gồm ba thời kỳ: Thời Kỳ Nội Tại, Thời Kỳ Ngàn Năm, và Thời Kỳ Đời Đời. Quý ông bà anh chị em có thể đọc và nghe lại loạt bài giảng về Vương Quốc Trời đã được chúng tôi đăng trên khu mạng

timhieutinlanh.com [4], [5], [6]. Động từ “thấy” (G1492) được Đức Chúa Jesus dùng trong câu 3 vừa có nghĩa là thấy bằng con mắt xác thịt, vừa có nghĩa là sự hiểu biết trong tâm trí. Ngày nay, chúng ta hiểu biết về Vương Quốc Trời trong tâm trí nhưng không còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ nhìn thấy Vương Quốc Trời bằng con mắt xác thịt đã được phục sinh hoặc biến hóa của chúng ta. Chúng ta sẽ nhìn thấy Vương Quốc Ngàn Năm và Vương Quốc Đời Đời. Sau khi nhìn thấy bằng con mắt xác thịt Vương Quốc Trời, chúng ta vẫn tiếp tục thêm lên sự hiểu biết về Vương Quốc Trời, trong tâm trí của chúng ta. Nhưng để có thể hiểu và thấy Vương Quốc Trời thì một người phải được sinh từ trên cao, tức là được Thiên Chúa sinh ra.

4 Ni-cô-đem thưa với Ngài: Làm sao một người là người già có thể được sinh ra? Người ấy không thể vào trong lòng mẹ của người ấy lần thứ nhì, và được sinh ra.

Khi Ni-cô-đem nghe nói đến việc phải sinh ra thì ông đã nghĩ ngay đến sự một người được mẹ sinh ra cách thông thường. Mà ông thì đã già. Ông thật sự muốn được kinh nghiệm về Vương Quốc Trời nên ông đã hỏi Đức Chúa Jesus, như lời đã ghi trong câu 4. Có lẽ Ni-cô-đem đã không chú ý đến trạng từ “từ trên cao” mà ông chỉ chú trọng đến động từ “được sinh ra”. Nếu ông chú ý đến trạng từ “từ trên cao” thì ông đã hỏi Chúa, thế nào là sinh ra từ trên cao.

5 Đức Chúa Jesus đã đáp lời: Thật sự! Thật sự! Ta nói với ngươi: Trừ khi một người được sinh ra bởi nước và linh, người ấy không thể vào trong Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jesus đã không trả lời câu hỏi của Ni-cô-đem mà Ngài giải thích thế nào là được sinh ra từ trên cao. Lần thứ nhì, Ngài đã dùng cách mở đầu câu nói bằng “Thật sự! Thật sự!” để nhấn mạnh đến ý nghĩa quan trọng, trong lời giải thích của Ngài. Sự được sinh ra từ trên cao có nghĩa là được sinh ra bởi nước và linh chứ không phải được sinh ra bởi một người mẹ.

Nước là nước của sự báp-tem. Trong sự báp-tem, một người thể hiện lòng ăn năn tội lỗi, xác nhận mình có tội và sẵn sàng chịu chết đi con người tội lỗi; tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ. Nhờ đó, người ấy được đồng chết và đồng sống lại với Đấng Christ, thành một người mới, được dựng nên giống như Thiên Chúa, trong sự công chính và sự thánh sạch chân thật (Ê-phê-sô 4:24). Sự người ấy chìm vào trong nước tiêu biểu cho sự người ấy chết đi con người cũ, như những người đã bị Đức Chúa Trời hình phạt, chết trong Cơn Lụt Lớn. Sự người ấy ra khỏi nước tiêu biểu cho sự người ấy đã được Thiên Chúa sinh ra thành một tạo vật mới, trong Đấng Christ (II Cô-rinh-tô 5:17).

“...để thánh hóa, làm cho Hội tinh sạch, với sự rửa bởi nước, trong lời

phán, [Lời phán trong Ma-thi-ơ 28:19-20.]” (Ê-phê-sô 5:26).

Linh chính là sự sống và năng lực của Thiên Chúa ra từ Đức Thánh Linh, khi Đức Chúa Jesus báp-tem một người vào trong thánh linh. Kể từ ngay sau khi Hội Thánh được thành lập, bất cứ ai thật lòng tin nhận Tin Lành, chịu báp-tem vào trong danh của Ba Ngôi Thiên Chúa thì người ấy lập tức được Đức Chúa Jesus báp-tem trong thánh linh. Người ấy không cần phải cầu xin cho được báp-tem trong thánh linh như sự giảng dạy của một số giáo hội Ân Tứ, Ngũ Tuần nói tiếng lạ và đặt tay té ngã. Chỉ có một trường hợp ngoại lệ là Đức Chúa Jesus đã báp-tem trong thánh linh cho gia đình sĩ quan Cột-nây, trước khi họ được báp-tem trong nước để chứng tỏ cho con dân Chúa người I-sơ-ra-ên biết, không có sự phân biệt trong sự cứu rỗi và sự ban cho thánh linh từ Thiên Chúa, giữa dân I-sơ-ra-ên và các dân ngoại (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:44).

Một người không được sinh ra từ trên cao nếu không tin nhận Tin Lành. Tin nhận Tin Lành là thật lòng ăn năn tội, hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ. Đức tin đó được thể hiện qua sự chịu báp-tem trong nước, để được Đức Chúa Jesus làm báp-tem trong thánh linh. Người không được sinh ra từ trên cao thì không thể thấy cũng không thể vào trong Vương Quốc Trời, tức là Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

6 Sự đã được sinh ra bởi xác thịt là xác thịt và sự đã được sinh ra bởi Đấng Thần Linh là thần linh.

Chúng ta cần chú ý đến động từ “đã được sinh ra” hai lần được Đức Chúa Jesus dùng trong câu này đều ở thời quá khứ hoàn thành. Có nghĩa là sự sinh ra đó đã hoàn tất, không còn thay đổi. Lời phán này của Đức Chúa Jesus cũng chính là một lễ thật Thần học quan trọng.

Danh từ “Thần học” chúng tôi dùng ở đây không phải nói về môn “thần học” trong các giáo hội. Mà là nói về sự học biết về Thiên Chúa chỉ duy nhất qua Thánh Kinh. Chữ “Thần” chỉ về Thiên Chúa nên được viết hoa.

Chúng ta đương nhiên biết rõ, một người đã được cha mẹ xác thịt sinh ra thì người ấy mang thân thể xác thịt. Thánh Kinh cho chúng ta biết thêm, thân thể xác thịt ấy sống động cho tới ngày ra khỏi cuộc đời này. Khi ấy, thân thể xác thịt trở về với bụi đất, chờ ngày được gọi sống lại để chịu phán xét, trước tòa phán xét của Đức Chúa Trời, như đã được tiên tri trong Khải Huyền 20:11-15.

Trong ngày phán xét ấy, thân thể xác thịt ấy được Đức Chúa Trời làm cho sống lại và tái hợp với linh hồn. Rồi mỗi người sẽ ra trước tòa án của Đức Chúa Trời để chịu phán xét về mỗi một tội mà người ấy đã làm ra trong suốt thời gian người ấy sống trên đất. Bất cứ tội nào cũng đủ khiến cho người phạm tội bị

phân rẽ khỏi Thiên Chúa và bị giam đày trong hỏa ngục. Vì người ấy đã chống nghịch Thiên Chúa là Đấng Đòi Đòi. Kẻ chống nghịch Đấng Đòi Đòi thì phải chịu hình phạt đòi đòi.

Vì Đức Chúa Trời sẽ phán xét mỗi một tội nên người phạm tội ít thì bị hình phạt ít, người phạm tội nhiều thì bị hình phạt nhiều. Nhưng tất cả đều bị giam giữ đòi đòi trong hồ lửa, tức hỏa ngục. Tất cả các thiên sứ phạm tội, kể cả Sa-tan cũng đều sẽ gánh chịu hình phạt xứng đáng trong hỏa ngục. Vì thế, không có chuyện linh hồn những người có tội bị ma quỷ hành hạ trong hỏa ngục. Đó là sự giảng dạy tà giáo. Bất cứ ai nói rằng, người ấy nằm mơ hay thấy Khải tượng về hỏa ngục, trong đó có cảnh ma quỷ hành hạ linh hồn người chết thì đều là nói dối hoặc là người ấy bị ma quỷ lừa gạt.

Những người được sống lại để chịu phán xét đó sẽ không có thân thể thiêng liêng là tâm thần. Vì họ đã bị phân rẽ khỏi Thiên Chúa thì họ không cần có thân thể thiêng liêng để thông công với Thiên Chúa. Khi hơi thở của họ tắt đi, sự chết của thân thể xác thịt xảy ra, thể xác bị phân rã thành bụi đất, tâm thần trở về cùng Đức Chúa Trời (Truyền Đạo 12:7), còn linh hồn thì bị tạm giam trong âm phủ (Lu-ca 16:23), chờ ngày thân thể xác thịt sống lại và ra trước tòa phán xét.

“Sự đã được sinh ra bởi xác thịt là xác thịt” chính là thân thể xác thịt hiện tại của mọi người.

Người được sinh bởi Đấng Thần Linh là người mà Đấng Thần Linh đã làm cho mới lại tâm thần của người ấy (Thi Thiên 51:10), đã thánh hóa thân thể xác thịt hiện tại của người ấy, để trở thành Đền Thờ Thiên Chúa. Rồi Ngài ngự vào trong thân thể xác thịt đã được thánh hóa đó để tương giao với tâm thần của người ấy, dẫn người ấy vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa, ban cho người ấy sự khôn sáng để hiểu đúng Lời Chúa, ban cho người ấy năng lực để thắng sự dữ, sự ác và làm được sự lành, sự thiện.

“Sự đã được sinh ra bởi Đấng Thần Linh là thần linh” chính là tâm thần của những ai thật lòng tin nhận Tin Lành.

Nhờ Đấng Thần Linh sinh ra tâm thần mới mà một người mới có thể tương giao với Thiên Chúa, hiểu biết Thiên Chúa, và nhận được thánh linh, tức sức toàn năng của Thiên Chúa, để sống nếp sống mới trong Đấng Christ.

Chỉ những ai được Đấng Thần Linh sinh ra tâm thần mới thì mới được Đấng Christ sinh ra bản ngã mới, tức linh hồn của người ấy; và được Đức Chúa Trời sinh ra một thân thể xác thịt mới. Thân thể xác thịt mới ấy đã được sắm sẵn cho họ, chờ ngày Đấng Christ đến để đem Hội Thánh ra khỏi thế gian thì họ được mặc lấy. II Cô-rinh-tô 5:1-2 cho chúng ta biết rằng, chúng ta đang ở trong thân

thể xác thịt hiện tại được gọi là lều trại trên đất, nhưng chúng ta có thân thể xác thịt tương lai được gọi là dinh thự từ Thiên Chúa, vĩnh hằng trong các tầng trời. Động từ “có” được dùng trong thời hiện tại, hàm ý, chúng ta đang có thân thể ấy. Sự sống lại hay sự biến hóa của con dân Chúa trong ngày Đấng Christ đến, đem Hội Thánh ra khỏi thế gian, thực tế là sự con dân Chúa được mặc lấy thân thể mới đang có sẵn ở trên trời. Cũng chính vì Đức Chúa Trời sinh ra cho chúng ta một thân thể xác thịt mới mà chúng ta được gọi là những con trai và những con gái của Đức Chúa Trời.

7 Chớ ngạc nhiên vì Ta đã nói với người: Các người phải được sinh ra từ trên cao.

Có lẽ Ni-cô-đem đã tỏ vẻ ngạc nhiên khi nghe Đức Chúa Jesus phán mấy lời trên, nên Ngài đã bảo ông, chớ ngạc nhiên. Một lần nữa, Đức Chúa Jesus nhắc lại sự kiện phải được sinh ra từ trên cao. Nhưng lần này, Ngài dùng đại danh từ “các người” để chỉ chung toàn thể loài người. Mặc dù có thể là Ni-cô-đem đã hiểu là Ngài chỉ chung toàn dân I-sơ-ra-ên. Vì trong tâm trí của dân I-sơ-ra-ên vào thời ấy, họ nghĩ rằng, Đấng Mê-si-a, tức Đấng Christ, chỉ thuộc riêng dân I-sơ-ra-ên.

8 Đấng Thần Linh thổi nơi nào Ngài muốn. Người nghe tiếng của Ngài nhưng chẳng biết nơi Ngài đến và nơi Ngài đi. Ai được sinh ra bởi Đấng Thần Linh thì cũng như vậy.

Câu 8 có thể được dịch như trên, hoặc dịch như sau:

8 Gió thổi nơi nào nó muốn. Người nghe tiếng của nó nhưng chẳng biết nơi nó đến và nơi nó đi. Ai được sinh ra bởi Đấng Thần Linh thì cũng như vậy.

Từ ngữ “πνεῦμα” /nítu-ma/ (G4151) xuất hiện 385 lần trong Tân Ước nhưng không bao giờ được dịch là “gió” trừ một số bản dịch đã dịch là “gió” trong Giăng 3:8. Theo văn mạch và theo cách dùng trong Thánh Kinh thì từ ngữ này chỉ có thể dịch là “Đấng Thần Linh”, không thể dịch là “gió”. Chữ “gió” có một từ ngữ khác là “ἄνεμος” /a-nê-mót/ (G417), được dùng 31 lần trong Tân Ước.

Tuy nhiên, nếu dịch là gió thì chúng ta có thể hiểu rằng, Đức Chúa Jesus dùng gió làm minh họa cho sự một người được sinh ra bởi Đấng Thần Linh. Không ai có thể điều động được gió trong thiên nhiên và cho tới bây giờ, loài người vẫn chưa hiểu hết về gió. Đối với một người bình thường, người ấy nhận thức về gió khi cảm nhận sự chuyển động của gió, nhưng người ấy không biết gió đến từ đâu và đi về đâu. Người được sinh ra bởi Đấng Thần Linh thì thân thể thiêng liêng của người ấy được sinh ra mới. Hiện tại, chúng ta không thể nhìn thấy

thân thể thiêng liêng là tâm thần, mà chúng ta chỉ có thể cảm nhận sự đổi mới trong tâm thần của chúng ta, sau khi chúng ta được Đấng Thần Linh sinh ra.

Nếu dịch là “Đấng Thần Linh” thì chúng ta có thể hiểu rằng, Đức Chúa Jesus nói đến sự tùy ý của Đấng Thần Linh trong hành động sinh ra một người. Thánh Kinh đã cho chúng ta biết, vào buổi đầu sáng thế, Đấng Thần Linh đã thổi linh sự sống vào một hình thể bụi đất, khiến cho loài người được tạo thành. Chúng ta hiểu rằng, trong thời Tân Ước, Đấng Thần Linh thổi linh sự sống vào một người để sinh ra mới tâm thần của người ấy.

Một người có thể nghe tiếng phán của Đấng Thần Linh nhưng chẳng biết sự đến và sự đi của Ngài. Người được sinh ra bởi Đấng Thần Linh biết mình được sinh ra bởi Ngài nhưng không biết Đấng Thần Linh đã sinh ra mình như thế nào.

Chúng ta chú ý, vào thời điểm này, Đức Chúa Jesus dùng cách gọi Đấng Thần Linh, vì Đấng Thần Linh chưa ngự vào trong thân thể của loài người để hành động bên trong loài người. Khi Đấng Thần Linh ngự vào thân thể của loài người thì được gọi là Đức Thánh Linh, để phân biệt với linh của loài người là tâm thần và các tà linh là các thiên sứ phạm tội, có khi cũng nhập vào trong thân thể của loài người.

9 Ni-cô-đem đã đáp lời, thưa với Ngài: Làm sao các sự này có thể được?

10 Đức Chúa Jesus đã đáp lời, phán với ông: Người là giáo sư của I-sơ-ra-ên mà không biết các sự này sao?

Sau khi nghe Đức Chúa Jesus nói về sự được sinh ra bởi Đấng Thần Linh thì Ni-cô-đem rất là ngạc nhiên. Vì trước giờ ông chưa hề biết đến điều này. Thánh Kinh Cựu Ước không hề nói đến sự kiện được sinh ra bởi Thiên Chúa, được sinh ra bởi Đấng Thần Linh, được sinh ra bởi Đức Chúa Trời. “Các sự này” trong câu hỏi của Ni-cô-đem là sự được sinh ra từ trên cao, được sinh ra bởi nước và linh, được sinh ra bởi Đấng Thần Linh.

Đức Chúa Jesus đã dùng một câu hỏi để giúp cho Ni-cô-đem nhận thức rằng, tất cả những gì ông theo học trong Do-thái Giáo chẳng giúp cho ông hiểu biết về Thiên Chúa và các việc làm của Thiên Chúa. Điều quan trọng là học thức của ông trong Do-thái Giáo đã không giúp cho ông hiểu biết điều kiện để vào Vương Quốc Trời. Ngày nay, trong các giáo hội mang danh Chúa, có biết bao nhiêu người mang danh “Tiến Sĩ Thần Học”, “Tiến Sĩ Mục Vụ”, v.v., nhưng thực tế họ chẳng có sự hiểu biết đúng về Thiên Chúa và việc làm của Thiên Chúa. Thậm chí, họ cũng chẳng hiểu gì về Tin Lành. Vì thế, mới có các tà giáo: tà giáo Tin Lành Thịnh Vượng, tà giáo Tin Lành Phép Lạ, tà giáo Tin Lành Nói Tiếng Lạ, tà giáo Báp-tem Thánh Linh, tà giáo Được Cứu Một Lần Được Cứu Vĩnh Viễn,

và tà giáo dạy rằng, Đức Chúa Jesus và Đức Thánh Linh không phải là Thiên Chúa...

11 Thật sự! Thật sự! Ta nói với người, chúng ta nói điều chúng ta biết, làm chứng điều chúng ta đã nhìn thấy, mà các người chẳng nhận lời chứng của chúng ta.

Lần thứ ba, Đức Chúa Jesus dùng cách mở đầu câu nói bằng “Thật sự! Thật sự!” để nhấn mạnh đến sự vô tri, vô tín của dân I-sơ-ra-ên. Đức Chúa Jesus đang nói với Ni-cô-đem nhưng Ngài bao gồm cả dân I-sơ-ra-ên, khi Ngài dùng đại danh từ “các người”.

Đức Chúa Jesus dùng đại danh từ “chúng ta” để bao gồm Ngài và các môn đồ của Ngài. Câu nói này không hàm ý, các môn đồ của Chúa đang có mặt tại đó. Toàn bộ các động từ trong câu nói của Chúa đều ở trong thời hiện tại, hàm ý, đó là sự luôn xảy ra khi Chúa và các môn đồ của Ngài rao giảng và làm chứng cho dân I-sơ-ra-ên. Đức Chúa Jesus đang nói với Ni-cô-đem về một thực tế. Câu nói của Đức Chúa Jesus không có nghĩa là Ngài và các môn đồ của Ngài đang rao giảng và làm chứng cho Ni-cô-đem.

12 Nếu Ta đã nói với các người những sự trên đất và các người chẳng tin, thì làm sao các người sẽ tin, nếu Ta nói với các người những sự trên trời?

Đức Chúa Jesus đặt ra một giả thiết. Nếu Ngài nói đến tội lỗi và kêu gọi ăn năn tội là các việc xảy ra trên đất mà người nghe không tin, thì làm sao họ sẽ tin, khi Ngài nói đến phước hạnh ở trên trời dành cho những ai tin và sự hình phạt đến từ trời dành cho những ai không tin.

13 Không ai từng lên trời, ngoại trừ Đấng đã xuống từ trời, là Con Người, Đấng ở trên trời.

Đức Chúa Jesus xác nhận thần tính của Ngài. “Không ai từng lên trời” nghĩa là cho tới thời điểm Đức Chúa Jesus nói câu ấy thì không có người nào đã từ đất lên trời. Ngoại trừ Đức Chúa Jesus là người đang ở trên đất nhưng Ngài vốn xuống từ trời. Vì Ngài là Thiên Chúa, là Đấng ở trên trời.

Mặc dù Thánh Kinh cho biết Hê-nóc và Tiên Tri Ê-li được Đức Chúa Trời đem ra khỏi đất, nhưng chúng ta có thể hiểu rằng, họ chưa được vào thiên đàng, nhưng được đưa vào chốn phước hạnh trong âm phủ (Lu-ca 16:19-31). Đó là nơi Áp-ra-ham và các thánh đồ của Chúa tạm trú trong khi chờ đợi Đấng Christ hoàn thành sự chết chuộc tội. Sau khi Đức Chúa Jesus phục sinh, Ngài mới đem họ vào trong thiên đàng (Ê-phê-sô 4:8).

14 Như Môi-se đã treo lên con rắn trong đồng vắng, Con Người cũng phải

bị treo lên như vậy.

15 Bởi đó, ai tin nơi Ngài thì không bị hư mất, nhưng được sự sống vĩnh cửu.

Đức Chúa Jesus phán trước về sự chết của Ngài để chuộc tội cho loài người. Vào thời Môi-se dẫn dân I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô để đến miền Đất Hứa Ca-na-an, thì dân I-sơ-ra-ên đã nhiều lần phản nghịch Thiên Chúa. Có một lần, Thiên Chúa đã sai rắn lửa đến cắn chết nhiều người trong dân I-sơ-ra-ên. Khi dân I-sơ-ra-ên ăn năn thì Thiên Chúa bảo Môi-se làm hình một con rắn lửa, treo lên một trụ gỗ, để ai bị rắn lửa cắn, nhìn lên hình con rắn bị treo đó thì được sống. Môi-se đã lấy đồng, làm thành hình một con rắn lửa, rồi treo nó lên cây gỗ. Nhờ đó những người bị rắn lửa cắn được thoát chết, khi họ nhìn lên tượng đồng con rắn lửa bị treo đó (Dân Số Ký 21:4-9).

Con rắn lửa tiêu biểu cho hình phạt của sự phạm tội. Vì thế, hình tượng bằng đồng của con rắn lửa không tiêu biểu cho Đức Chúa Jesus mà tiêu biểu cho sự tội lỗi bị hình phạt. Đức Chúa Jesus bị treo lên cây gỗ và chết để gánh thay hình phạt trên loài người vì sự phạm tội của họ. Ngài không phải là hình phạt của sự phạm tội. Ngài là Đấng cứu chuộc loài người ra khỏi hình phạt của sự phạm tội. Con rắn lửa bị treo lên trụ hình hàm ý, hình phạt của tội lỗi trên dân I-sơ-ra-ên được chấm dứt, khi họ ăn năn và tin vào ơn tha thứ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jesus bị treo lên trụ hình hàm ý, hình phạt của tội lỗi trên loài người được chấm dứt cho bất cứ ai ăn năn tội và tin vào ơn tha thứ của Đức Chúa Trời. Chẳng những hình phạt được chấm dứt mà còn được ban cho sự sống vĩnh cửu. Điều đó cũng giống như một người bị thiếu nợ, bị tịch thu toàn bộ tài sản, và phải ngồi tù, nhưng lại được chủ nợ tha nợ, đem ra khỏi tù, và ban cho cả gia tài của chủ nợ.

16 Vì Đức Chúa Trời đã yêu thế gian đến nỗi Ngài đã ban Con Một của Ngài, để ai tin nơi Đấng ấy sẽ không bị hư mất nhưng được sự sống vĩnh cửu.

Có ai từng thắc mắc rằng, vì sao Đức Chúa Jesus không nói “Vì Đức Chúa Trời yêu loài người” mà lại nói rằng “Vì Đức Chúa Trời yêu thế gian”? Danh từ “thế gian” (G2889) được dùng để chỉ toàn bộ thế giới vật chất. Đức Chúa Trời không chỉ yêu loài người là một phần trong thế giới vật chất mà Ngài đã tạo dựng. Nhưng Ngài yêu toàn thể thế giới vật chất mà Ngài đã dựng nên. Vì sự phạm tội của loài người mà muôn vật đều ở trong sự băng hoại. Lời Chúa chép:

Rô-ma 8:18-22

18 Tôi tưởng rằng, những sự đau đớn của thời hiện tại chẳng đáng so

sánh với sự vinh quang sẽ được tỏ ra trong chúng ta.

19 Vì sự xao xuyến mong ngóng của muôn vật chờ đợi sự tỏ ra của con cái của Đức Chúa Trời.

20 Vì muôn vật đã bị làm cho phục sự hư không, chẳng phải tự ý, mà là bởi Đấng bắt chúng chịu phục, để mong rằng,

21 chính muôn vật cũng sẽ được giải cứu khỏi sự nô lệ của sự hư hoại, mà vào trong sự tự do vinh quang của con cái của Đức Chúa Trời.

22 Vì chúng ta biết rằng, cả muôn vật cùng than thở và cùng chịu khó nhọc cho đến ngày nay.

Đức Chúa Trời ban Con Một của Ngài làm của lễ chuộc tội cho loài người để sau khi loài người được cứu rồi, được phục hồi quyền cai trị muôn vật, thì muôn vật cũng được phục hồi. Nhưng điều quan trọng là bất cứ ai trong loài người tin nhận Con Một của Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Jesus Christ, thì hình phạt của sự phạm tội kết thúc trên người ấy và người ấy có được sự sống vĩnh cửu.

Danh xưng “Con Một” được dùng cho Đức Chúa Jesus khi Ngài được Đức Chúa Trời sinh ra và chưa có ai khác được Đức Chúa Trời sinh ra. Khi những người tin nhận Đức Chúa Jesus được Đức Chúa Trời sinh ra thì Đức Chúa Jesus từ “Con Một” trở thành “Con Đầu Lòng” (Rô-ma 8:29; Hê-bơ-rơ 1:6).

17 Vì Đức Chúa Trời đã sai Con của Ngài vào trong thế gian, chẳng phải để định tội thế gian, nhưng để thế gian được cứu nhờ Ngài.

Chúng ta cần hiểu rõ điều này, con người xác thịt của Đức Chúa Jesus Christ là Con của Đức Chúa Trời. Vì thân thể xác thịt ấy đã được Đức Chúa Trời sinh ra trong lòng trinh nữ Ma-ri. Nhưng Thiên Chúa Ngôi Lời đồng tự có với Đức Chúa Trời chứ không phải được Đức Chúa Trời sinh ra. Vì thế, ý nghĩa của câu: “Đức Chúa Trời đã sai Con của Ngài vào trong thế gian” là nói đến sự kiện Đức Chúa Trời sai Đức Chúa Jesus từ trong lòng bà Ma-ri vào trong thế gian. Tương tự như vậy, khi II Giăng câu 7 nói “nhiều kẻ lường gạt đã vào trong thế gian” là nói nhiều kẻ đã được sinh ra làm những kẻ lường gạt.

Lần thứ nhất, Đức Chúa Jesus vào trong thế gian là để làm sinh tế chuộc tội, cứu thế gian ra khỏi hậu quả sự phạm tội của loài người. Trong suốt thời gian khoảng hai năm, hai tháng Ngài đi lại trên đất, Ngài không hề định tội thế gian. Vì đó không phải là mục đích của sự Ngài vào trong thế gian khi ấy.

18 Ai tin nơi Ngài thì chẳng bị định tội nhưng ai không tin thì đã bị định tội rồi, vì đã không tin nơi danh Con Một của Đức Chúa Trời.

Điều phước hạnh lớn nhất cho thế gian, kể từ sau khi loài người phạm tội, đó là ơn cứu rỗi đã được ban cho bởi Đức Chúa Trời, được Ngôi Lời đích thân hoàn thành sự cứu chuộc, được Đấng Thần Linh tác động trên những ai thật lòng ăn năn tội và tin nhận ơn cứu rỗi. Vì thế, bất cứ ai tin nhận Đấng Christ, tiếp nhận sự chết chuộc tội của Ngài, thì người ấy không còn bị định tội nữa.

“Cho nên, hiện nay chẳng có án phạt cho những người ở trong Đấng Christ Jesus, là những người không bước theo xác thịt nhưng bước theo thần trí.” (Rô-ma 8:1).

Những người ở trong Đấng Christ Jesus là những người tin nhận Ngài. Họ ở trong Đấng Christ như các nhánh nho ở trong thân của một gốc nho. Vì họ đã được tháp nhập làm một với Đấng Christ cách nhiệm mầu.

Những ai không tin nhận Đấng Christ thì họ đã bị định tội bởi luật pháp của Đức Chúa Trời, mỗi khi họ vi phạm bất cứ điều răn nào trong luật pháp của Ngài. Họ đã bị định tội cho mỗi sự phạm tội của họ và sự định tội đó vẫn ở trên họ. Vì họ chối bỏ ơn cứu rỗi trong Đấng Christ. Ngoài ra, chính sự họ chối bỏ ơn cứu rỗi cũng là một hành động xem thường và phản nghịch Thiên Chúa, đáng bị định tội, như câu 19 cho chúng ta biết.

19 Đây là sự định tội: Vì sự sáng đã vào trong thế gian mà loài người đã yêu sự tối tăm nhiều hơn sự sáng, vì những việc làm của họ là xấu.

“Sự sáng đã vào trong thế gian” là Thiên Chúa Ngôi Lời đã nhập thể làm người, như đã được xác định từ đầu sách Giăng (Giăng 1:4, 9). Tuy nhiên, phần lớn loài người đã yêu sự tối tăm nhiều hơn sự sáng, yêu tội lỗi nhiều hơn sự yêu thương, sự thánh khiết, và sự công chính. Chúng ta chú ý, Chúa không nói “yêu sự tối tăm hơn sự sáng” mà nói “yêu sự tối tăm nhiều hơn sự sáng”. Chính vì thế mà những việc làm của loài người là xấu. Việc làm xấu là việc làm không đem lại ích lợi chính đáng, không tôn vinh danh Chúa, có khi còn có hại cho người làm và người khác. Sự loài người không từ bỏ sự tối tăm để tiếp nhận sự sáng, không từ bỏ sự phạm tội để tiếp nhận ơn cứu rỗi của Thiên Chúa chính là sự phạm tội đã bị định tội với án phạt cao nhất: chịu khổ đời đời trong hỏa ngục.

20 Vì ai làm ác thì ghét sự sáng, cũng không đến với sự sáng, kéo những việc làm của kẻ ấy bị lên án.

“Làm ác” tức là phạm điều răn của Thiên Chúa. “Sự sáng” là Thiên Chúa đã nhập thể làm người, là Đức Chúa Jesus Christ. Những người sống trong tội, luôn làm ra tội, không có lòng ăn năn thì sẽ không bao giờ đến với Đức Chúa Jesus Christ. Vì họ không muốn tội lỗi của họ bị phơi bày ra và chính lương tâm của họ lên án họ. Lương tâm của mỗi người lên án họ về mọi sự làm ác của họ,

kể cả khi họ tự dối mình, cho rằng mình là người tốt, người công chính (Gióp 9:20).

21 Nhưng ai làm sự chân thật thì đến với sự sáng để những việc làm của người ấy được bày tỏ ra, vì là chúng đã được làm ra trong Thiên Chúa.

“Làm sự chân thật” là làm sự đúng với Lời Chúa, như đã được Ngài bày tỏ cho loài người bằng nhiều cách. Ngày nay, lời Chúa đã được ghi lại cho chúng ta trong Thánh Kinh. Khi một người sống theo Lời Chúa, việc gì người ấy cũng làm theo Lời Chúa thì người ấy ưa thích đến với Chúa, để dâng mỗi việc làm của mình lên Chúa, làm tôn vinh danh Chúa. Chính Chúa sẽ dùng việc làm chân thật ấy để tỏ ra sự vinh quang của Ngài, tức là tỏ ra tình yêu, sự thánh khiết, và sự công chính của Thiên Chúa qua mỗi việc làm chân thật của con dân Chúa. Bất cứ việc làm đúng Lời Chúa nào cũng đều là được làm ra trong Thiên Chúa. Vì nó được làm theo sự dạy dỗ của Lời Chúa, tôn vinh danh Thiên Chúa; được làm bởi năng lực của Thiên Chúa, bởi sự tác động và dẫn dắt của Thiên Chúa.

Chúng ta kết thúc bài học này tại đây.

Nguyện Đức Thánh Linh dẫn chúng ta vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa (Giăng 16:13). Nguyện Lời Chúa thánh hóa chúng ta (Giăng 17:17). Nguyện Đức Chúa Trời Thành Tín của Sự Bình An giữ cho tâm thần, linh hồn, và thân thể xác thịt của mỗi một chúng ta đều được nên thánh trọn vẹn, không chỗ trách được (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23), sẵn sàng cho sự đến của Đức Chúa Jesus Christ, Cứu Chúa Yêu Dấu của chúng ta. A-men!

Huỳnh Christian Timothy

Huỳnh Christian Priscilla

04/03/2023

Ghi Chú

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút **surf**.

[1] <https://thewordtoyou.net/dictionary/8-pha-ri-si>

[2] <https://thewordtoyou.net/dictionary/29-sa-du-se>

[3] <https://thewordtoyou.net/dictionary/6-toa-cong-luan>

[4] <https://timhieutinlanh.com/vuong-quoc-troi-noi-tai/>

[5] <https://timhieutinlanh.com/vuong-quoc-troi-ngan-nam/>

[6] <https://timhieutinlanh.com/vuong-quoc-troi-doi-doi/>

Karaoke Thánh Ca: “Con Vững Lòng Đi Theo Chúa Thôi”

<https://karaokethanhca.net/con-vung-long-di-theo-chua-thoi/>

Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012: Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible/>.

- Các chữ nằm trong hai dấu { } không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được hàm ý theo cấu trúc của văn phạm tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp.
- Các chữ nằm trong hai dấu [] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, đó là chú thích của người dịch.

Những sách nào đã được hiệu đính hoàn toàn sẽ được đăng tại đây:

<https://christ.thanhkinhvietngu.net/>.